

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 16

Phẩm 7: BIỆN VỀ NGÀN CÂU HỎI, Phần 7

Mười hai xứ này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, thì sáu xứ thiện thâm nhiếp phần ít của bốn xứ, và phần ít của bốn xứ cũng thâm nhiếp sáu xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì năm xứ bất thiện thâm nhiếp phần ít của bốn xứ thiện, và phần ít của bốn xứ thiện cũng thâm nhiếp năm xứ bất thiện.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, thì bảy xứ vô ký thâm nhiếp tám xứ và phần ít của bốn xứ, tám xứ và phần ít của bốn xứ cũng thâm nhiếp bảy xứ vô ký.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì ba xứ lậu thâm nhiếp phần ít của một xứ, phần ít của một xứ cũng thâm nhiếp ba xứ lậu.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, thì năm xứ hữu lậu thâm nhiếp mười xứ và phần ít của hai xứ, mười xứ và phần ít của hai xứ cũng thâm nhiếp năm xứ hữu lậu.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, thì tám xứ vô lậu thâm nhiếp phần ít của hai xứ, và phần ít của hai xứ cũng thâm nhiếp tám xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Có mười một thứ thuộc quá khứ- hiện tại- hoặc vị lai, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ nếu là hữu vi thì nó có mặt hoặc ở quá khứ hay hiện tại, hoặc vị lai; nếu là vô vi thì không có mặt ở quá khứ - hiện tại hay vị lai...

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Có tám thứ vô ký, bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc xứ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Nghĩa là thân biểu hiện thiện.

Bất thiện là gì? Nghĩa là thân biểu hiện bất thiện.

Vô ký là gì? Nghĩa là trừ ra thân biểu hiện thiện hoặc bất thiện ở trên, còn lại các sắc xứ khác.

Thanh xứ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Nghĩa là lời nói biểu hiện thiện.

Bất thiện là gì? Nghĩa là lời nói biểu hiện bất thiện

Vô ký là gì? Nghĩa là trừ ra lời nói có biểu hiện thiện hoặc bất thiện, còn lại các thanh xứ khác.

Ý xứ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là tác ý thiện tương ứng với ý xứ.

Bất thiện là gì? Tức là tác ý bất thiện tương ứng với ý xứ.

Vô ký là gì? Tức là tác ý vô ký tương ứng với ý xứ.

Pháp xứ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thiện của thân - ngữ, và thọ - tưởng - hành uẩn thiện cùng với trạch diệt.

Bất thiện là gì? Là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp bất thiện của thân - ngữ, và thọ - tưởng - hành uẩn bất thiện.

Vô ký là gì? Là thọ - tưởng - hành uẩn vô ký và hư không - phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Có hai thứ thuộc cõi Dục, mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn xứ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Là các đại chủng nơi cõi Dục tạo nên nhãn xứ.

Thuộc cõi Sắc là gì? Là các đại chủng ở cõi Sắc tạo nên nhãn xứ.

Các xứ: Sắc, nhĩ, thanh, tỷ, thiệt, thân... cũng thế.

Xúc xứ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Nghĩa là bốn đại thuộc cõi Dục và các đại ở cõi Dục tạo nên xúc xứ.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là bốn đại thuộc cõi Sắc và các đại ở cõi Sắc tạo nên xúc xứ.

Ý xứ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là cõi Dục tác ý tương ứng với ý xứ.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là cõi Sắc tác ý tương ứng với ý xứ.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là cõi Vô sắc tác ý tương ứng với ý xứ.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức vô lậu tác ý tương ứng với ý xứ.

Pháp xứ hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ ở cõi Dục, và các uẩn thọ-tướng-hành thuộc cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ thuộc cõi Sắc, và các uẩn thọ-tướng-hành thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Là các uẩn thọ-tướng-hành thuộc cõi Vô sắc.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Là các nghiệp thân-ngữ vô lậu và các uẩn thọ-tướng-hành vô lậu, cùng ba pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ học v.v...? Có mười thứ phi học phi vô học, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là học tác ý tương ứng với ý xứ.

Vô học là gì? Tức là vô học tác ý tương ứng với ý xứ.

Phi học phi vô học là gì? Nghĩa là hữu lậu tác ý tương ứng với ý xứ.

Pháp xứ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Nghĩa là các nghiệp thân-ngữ hữu học và các uẩn thọ-tướng-hành hữu học.

Vô học là gì? Nghĩa là các nghiệp thân-ngữ vô học và các uẩn thọ-tướng-hành vô học.

Phi học phi vô học là gì? Tức là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ hữu lậu, và các uẩn thọ-tướng-hành hữu lậu cùng với hư không và hai thứ diệt.

Mười hai xứ này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Có mười thứ do tu đạo mà đoạn trừ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là sao Nghĩa là ý xứ với tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với ý xứ.

Do tu đạo mà đoạn trừ là sao Nghĩa là ý xứ với các thứ học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do tu đạo mà

đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với ý xứ, và ý xứ hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn là gì? Tức là ý xứ vô lậu.

Pháp xứ hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là sao? Nghĩa là pháp xứ với tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán, biên nhãn... mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên, và tương ứng với pháp xứ, nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành.

Do tu đạo mà đoạn trừ là sao? Nghĩa là pháp xứ với các thứ học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên, và tương ứng với pháp xứ, nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành không biểu hiện nghiệp của thân-ngữ, hoặc là pháp xứ hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là pháp xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Có mười thứ không phải là tâm- tâm sở- tâm tương ứng, một thứ chỉ là tâm, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ nếu có sở duyên thì tâm tương ứng với tâm sở, nếu không có sở duyên thì không phải là tâm- tâm sở- tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có mười thứ không phải là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, một thứ tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, một thứ cần phân biệt: Tức là pháp xứ hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, nghĩa là tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành và thọ.

Tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, là tưởng uẩn tương ứng với hành uẩn.

Không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, còn lại các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và các pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tưởng- hành v.v...? Tức là trừ ra tự tánh của nó, giống như thọ đã nói trên nên biết.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Có mười thứ không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với tứ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ hoặc có tâm có tứ, hoặc không có tâm chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Có tâm có tứ là gì? Là có tâm có tứ tác ý tương ứng với ý xứ.

Không tâm chỉ có tứ là gì? Tức là không tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với ý xứ.

Không có tâm không có tứ là gì? Nghĩa là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với ý xứ.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển không tương ứng với tứ, là tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ, tâm bất tương ứng hành, và tâm tương ứng với tứ.

2. Hoặc tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, là tâm và tâm không tương ứng với tứ, mà tương ứng với tâm sở pháp.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, là tâm và tứ tương ứng với tâm sở pháp.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ, là trừ ra tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ và tâm bất tương ứng hành, còn lại các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và tâm không tương ứng với tứ, cùng với các tâm sở không có tâm không có tứ, hoặc là các pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Có một thứ là kiến mà cũng là kiến xứ, chín thứ là kiến xứ mà không phải là kiến, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ, nếu là hữu lậu thì kiến xứ mà không phải kiến, nếu vô lậu thì không phải kiến xứ cũng không phải là kiến.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc kiến mà không phải là kiến xứ, là tận trí và vô sinh trí không thâm nhiếp các tuệ vô lậu.

2. Hoặc kiến xứ mà không phải là kiến, là kiến không thâm nhiếp các pháp xứ hữu lậu.

3. Hoặc kiến mà cũng là kiến xứ, là năm kiến nhiệm ô và chánh kiến của thế tục.

4. Hoặc không phải kiến cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp các pháp xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Có tám thứ không có thân kiến làm nhân mà cũng

không có nhân của thân kiến, bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc xứ, nếu nhiễm ô thì có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nếu không nhiễm ô thì không có thân kiến làm nhân cũng không có nhân của thân kiến.

Thanh xứ cũng như vậy.

Ý xứ hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nghĩa là trừ ra ở quá khứ hay hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với ý xứ, cũng trừ ra quá khứ và hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng với ý xứ, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng ý xứ, còn lại ý xứ nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, tức là các ý xứ đã trừ ra trước đây.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, tức là ý xứ không nhiễm ô.

Pháp xứ hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, tức là trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng cùng có của pháp xứ, cũng trừ ra quá khứ- hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng cùng có của pháp xứ, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng với pháp xứ, cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến tương ứng với pháp sinh ra- già đi- trụ lại và vô thường (sinh, trụ, dị, diệt), còn lại các pháp xứ nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, là các pháp xứ đã trừ ra trên đây.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là pháp xứ không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhãn xứ, hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải nghiệp cũng không phải nghiệp của dị thực.

Nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, nghĩa là trừ nhãn xứ do quả dị thực sinh ra, còn lại các nhãn xứ không phải là nghiệp cũng không phải nghiệp của dị thực.

Các xứ: Nhĩ, thanh, tử, hương, thiệt, vị, thân, xúc, và ý... cũng thế. (coi lại)

Sắc xứ hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải nghiệp của dị thực.

Là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, tức là các biểu hiện của thân (sự hoạt động của thân).

Là nghiệp của dị thực mà không phải nghiệp, tức là sắc xứ do nghiệp của dị thực sinh ra.

Không phải là nghiệp mà cũng không phải nghiệp của dị thực, là trừ ra nghiệp và sắc xứ của nghiệp của dị thực, còn lại các sắc xứ khác.

Thanh xứ hoặc là nghiệp mà không phải nghiệp của dị thực, hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải nghiệp của dị thực.

Là nghiệp mà không phải nghiệp của dị thực, nghĩa là sự biểu hiện của lời nói (ngữ nghiệp), còn lại các thanh xứ, không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải nghiệp của dị thực, tức là pháp xứ thấu nhiếp các nghiệp thân-ngữ, và các dị thực không thấu nhiếp tứ.

2. Hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải nghiệp, nghĩa là tư không thấu nhiếp các nghiệp của dị thực sinh ra pháp xứ.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp của dị thực, nghĩa là tư do dị thực sinh ra.

4. Hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực, nghĩa là trừ ra nghiệp và nghiệp của dị thực sinh ra pháp xứ, còn lại các pháp xứ.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Có tám thứ không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, một thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc xứ, hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là sự biểu hiện của thân, còn lại sắc xứ không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Thanh xứ hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển,

hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là sự biểu hiện của lời nói (ngữ nghiệp), còn lại các thanh xứ, không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra tùy nghiệp chuyển các nghiệp thân-ngữ, còn lại các pháp xứ thân nghiệp các nghiệp thân-ngữ và tư.

2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải nghiệp, là thọ uẩn-tướng uẩn, và tư không thân nghiệp hành uẩn tùy nghiệp chuyển.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, là tùy nghiệp chuyển các nghiệp thân-ngữ.

4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra nghiệp và pháp xứ tùy nghiệp chuyển, còn lại các pháp xứ.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được (có thấy) v.v...? Có ba trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, là tám xứ và phần ít hai xứ.

2. Hoặc là sắc tạo ra cũng là sắc thấy được, nghĩa là có một xứ.

3. Hoặc không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc thấy được, tức là một xứ và phần ít hai xứ.

Mười hai xứ này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...?

Có bốn trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối, nghĩa là phần ít một xứ.

2. Hoặc là sắc có đối mà không phải là sắc tạo ra, tức là phần ít một xứ.

3. Hoặc là sắc tạo ra mà cũng là sắc có đối, tức là chín xứ và phần ít một xứ.

4. Hoặc không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc có đối, tức là một xứ và phần ít một xứ.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều là khó thấy bởi vì rất thâm diệu sâu xa, và vì thâm diệu sâu xa cho nên rất khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...?

Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhãn xứ hoặc là thiện làm nhân mà

không phải thiện, hoặc không phải thiện cũng không phải thiện làm nhân.

Thiện làm nhân mà không phải thiện, tức là nhân xứ do dị thực thiện sinh ra. Còn lại các nhân xứ khác, không phải thiện mà cũng không phải do thiện làm nhân.

Các xứ: Nhĩ, tỷ, hương, thiệt, vị, thân, xúc cũng như thế.

Sắc xứ hoặc là thiện làm nhân mà không phải thiện, hoặc là thiện mà cũng là thiện làm nhân, hoặc không phải thiện mà cũng không phải thiện làm nhân.

Thiện làm nhân mà không phải thiện, tức là sắc xứ do dị thực thiện sinh ra.

Thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là sắc xứ thiện.

Không phải thiện mà cũng không phải thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra sắc xứ do dị thực thiện sinh ra, còn lại sắc xứ bất thiện và vô ký.

Ý xứ cũng như thế.

Thanh xứ hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, hoặc không phải thiện mà cũng không phải thiện làm nhân.

Thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là thanh xứ thiện, còn lại các thanh xứ khác, không phải thiện mà cũng không phải do thiện làm nhân.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là thiện mà không phải do thiện làm nhân, đó là trạch diệt.

2. Hoặc là thiện làm nhân mà không phải thiện, tức là pháp xứ do dị thực thiện sinh ra.

3. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là pháp xứ hữu vi thiện.

4. Hoặc không phải thiện mà cũng không phải thiện làm nhân, nghĩa là trừ pháp xứ do dị thực thiện sinh ra, còn lại các pháp xứ bất thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhân xứ hoặc do bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải là bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, tức là nhân xứ do dị thực bất thiện sinh ra, còn các nhân xứ khác, không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Các xứ: Nhĩ, tỷ, hương, thiệt, vị, thân, xúc cũng như thế.

Sắc xứ hoặc bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc bất thiện cũng là bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, tức là các sắc xứ do dị thực bất thiện sinh ra.

Bất thiện cũng là bất thiện làm nhân, tức là các sắc xứ bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ các sắc xứ do các dị thực bất thiện sinh ra, còn lại các sắc xứ thiện và vô ký.

Thanh xứ hoặc bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là các thanh xứ bất thiện, còn các thanh xứ khác không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Ý xứ hoặc bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc bất thiện cũng là bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, nghĩa là các ý xứ do các dị thực bất thiện sinh ra và ở cõi Dục có thân kiến biên- chấp kiến tương ứng với ý xứ.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là ý xứ bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ ý xứ do các dị thực do bất thiện sinh ra, và trừ ra cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến tương ứng với ý xứ, còn lại các ý xứ thiện và vô ký.

Pháp xứ hoặc bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc bất thiện cũng do bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, tức là các pháp xứ do dị thực bất thiện sinh ra, và ở cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến cùng nó tương ứng với pháp xứ, hoặc là nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành.

Bất thiện cũng là bất thiện làm nhân, tức là các pháp xứ bất thiện cùng đấy khởi. (coi lại)

Không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân, nghĩa là trừ các pháp xứ do các dị thực bất thiện sinh ra, và trừ ra cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến cùng nó tương ứng với pháp xứ, hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành, còn lại các pháp xứ thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải vô ký làm nhân v.v...? Có tám thứ là vô ký mà cũng do vô ký làm nhân, bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc xứ, hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, hoặc là vô ký cũng do vô ký làm nhân, hoặc không phải là vô ký cũng không phải vô ký làm nhân.

Vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là các sắc xứ bất thiện.

Vô ký cũng là vô ký làm nhân, tức là các sắc xứ vô ký.

Không phải vô ký cũng không phải là vô ký làm nhân, tức là các sắc xứ thiện.

Thanh xứ và ý xứ cũng như thế.

Pháp xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là vô ký mà không phải vô ký làm nhân, đó là hư không và phi trách diệt.

2. Hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, đó là pháp xứ bất thiện.

3. Hoặc là vô ký cũng do vô ký làm nhân, đó là pháp xứ hữu vi vô ký.

4. Hoặc không phải là vô ký cũng không phải do vô ký làm nhân, đó là pháp xứ thiện.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Có mười một thứ là nhân duyên mà cũng có nhân, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ, nếu thì hữu vi là nhân duyên mà cũng có nhân, nếu vô vi thì không phải là nhân duyên cũng không có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải đẳng vô gián duyên v.v...? Có mười thứ không phải đẳng vô gián cũng không phải đẳng vô gián duyên, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ, hoặc là đẳng vô gián mà không phải đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc không phải đẳng vô gián cũng không phải đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải đẳng vô gián duyên, tức là ý xứ vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và ý xứ của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ- hiện tại.

Là đẳng vô gián cũng là đẳng vô gián duyên, tức là trừ ra ý xứ của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ- hiện tại, còn lại ý xứ quá khứ và hiện tại.

Không phải đẳng vô gián cũng không phải đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra ý xứ vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các ý xứ

vị lai.

Pháp xứ hoặc là đẳng vô gián mà không phải đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc không phải đẳng vô gián mà cũng không phải đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải đẳng vô gián duyên, là pháp tâm sở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và các tâm sở của bậc A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hay hiện tại, cùng với các vô tướng diệt định đã sinh mà đang khởi lên.

Là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là trừ ra các tâm sở của bậc A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hay hiện tại, còn lại các tâm sở quá khứ hay hiện tại.

Không phải đẳng vô gián cũng không phải đẳng vô gián duyên, là trừ ra các tâm sở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các tâm sở vị lai, và trừ ra các tâm bất tương ưng hành đẳng vô gián, còn lại các tâm bất tương ưng hành, cùng với các nghiệp thân-ngữ, hư không và hai thứ diệt.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Có mười thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên, một thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ, nếu các tâm sở thì sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, nếu không phải các tâm sở thì sở duyên duyên mà không có sở duyên. (coi lại)

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng v.v...? Có mười một thứ là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ, nếu là hữu vi thì nó có tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, nếu vô vi thì nó là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Có mười thứ là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ, nếu hữu lậu thì thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nếu vô lậu thì không phải là bộc lưu mà cũng không phải thuận bộc lưu.

Pháp xứ hoặc là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, hoặc là bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, hoặc không phải bộc lưu cũng không phải là thuận bộc lưu.

Thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, là bộc lưu không thâm nhiếp pháp xứ hữu lậu.

Bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, là bốn thứ bộc lưu.

Không phải bực lưu cũng không phải là thuận bực lưu, là pháp xứ vô lậu.

- Năm uẩn: Tức là sắc uẩn... cho đến thức uẩn.

Năm uẩn này:

Có bao nhiêu thứ là sắc v.v...? Có một thứ là sắc và bốn thứ không có sắc.

Có bao nhiêu thứ là không thấy được v.v...? Có bốn thứ không thấy, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc có thấy, hoặc không thấy.

Có thấy là gì? Tức là một xứ.

Không thấy là gì? Tức là chín xứ và phần ít một xứ.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có bốn thứ có đối, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc có đối, hoặc không đối.

Có đối là gì? Tức là mười xứ.

Không đối là gì? Tức là phần ít một xứ.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là mười xứ và phần ít một xứ.

Vô lậu là gì? Tức là phần ít một xứ.

Thọ uẩn hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là hữu lậu tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Vô lậu là gì? Tức là vô lậu tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Tướng uẩn và thức uẩn cũng như vậy.

Hành uẩn hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là hữu lậu tâm tương ứng và tâm bất tương ứng với hành uẩn.

Vô lậu là gì? Nghĩa là vô lậu tâm tương ứng và tâm bất tương ứng với hành uẩn.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Tất cả đều là hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là sắc uẩn bất thiện và thiện hữu lậu.

Không có dị thực là gì? Tức là sắc uẩn vô ký vô lậu.

Bốn uẩn còn lại cũng như vậy.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả đều là duyên sinh, là nhân sinh, là thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ là thuộc về sắc v.v...? Có một thứ thuộc về sắc, bốn thứ thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc lãnh vực bên trong v.v...? Có một thứ thuộc lãnh vực bên trong, ba thứ thuộc lãnh vực bên ngoài, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc thuộc lãnh vực bên trong, hoặc thuộc lãnh vực bên ngoài.

Thuộc lãnh vực bên trong là gì? Tức là năm lãnh vực bên trong.

Thuộc lãnh vực bên ngoài là gì? Tức là năm lãnh vực bên ngoài.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Năm uẩn này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các uẩn, nếu hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp, nếu vô lậu thì không phải đoạn dứt sự biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn trừ v.v...? Tất cả cần phân biệt, nếu các uẩn là hữu lậu thì nên đoạn trừ, nếu vô lậu thì không phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nếu các uẩn thiện thì nên tu, nếu các uẩn không phải thiện thì không nên tu.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là nếu các uẩn có ngăn che thì nhiễm ô, nếu không bị ngăn che thì không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Có bốn thứ không có chấp thọ, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc có chấp thọ, hoặc không có chấp thọ.

Có chấp thọ là gì? Nghĩa là tự thể của nó thâm nhiếp sắc uẩn.

Không có chấp thọ là gì? Nghĩa là không phải tự thể của nó thâm nhiếp các sắc uẩn.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Có bốn thứ không phải các đại tạo nên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn hoặc do các đại tạo nên, hoặc không do các đại tạo nên.

Do các đại tạo nên là gì? Tức là chín xứ và phần ít hai xứ.

Không phải các đại tạo nên là gì? Tức là phần ít một xứ.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nếu các uẩn là hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có ba thứ là nhân tương ứng, một thứ là nhân không tương ứng, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là

hành uẩn, nếu các tâm sở thì nhân tương ứng, nếu không phải là các tâm sở thì nhân không tương ứng.

Năm uẩn này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ thiện mà không phải là uẩn, là trạch diệt.
2. Hoặc là uẩn mà không phải xứ thiện, là năm uẩn bất thiện và vô ký.
3. Hoặc là xứ thiện mà cũng là uẩn, tức là năm uẩn thiện.
4. Hoặc không phải xứ thiện cũng không phải là uẩn, là hư không-phi trạch diệt.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp, thì năm xứ bất thiện thâm nhiếp phần ít năm uẩn, và phần ít năm uẩn cũng thâm nhiếp năm uẩn bất thiện.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô ký mà không phải uẩn, là hư không-phi trạch diệt.
2. Hoặc là uẩn mà không phải xứ vô ký, tức là năm uẩn thiện và bất thiện.
3. Hoặc là xứ vô ký mà cũng là uẩn, tức là năm uẩn vô ký.
4. Hoặc không phải là xứ vô ký mà cũng không phải uẩn, tức là trạch diệt.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì ba xứ lậu thâm nhiếp phần ít một uẩn, và phần ít một uẩn thâm nhiếp ba xứ lậu.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, thì năm xứ hữu lậu thâm nhiếp phần ít năm uẩn, và phần ít năm uẩn cũng thâm nhiếp năm xứ hữu lậu.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô lậu mà không phải uẩn, là hư không và hai thứ diệt.
2. Hoặc là uẩn mà không phải là xứ vô lậu, là năm uẩn hữu lậu.
3. Hoặc là xứ vô lậu mà cũng là uẩn, là năm xứ vô lậu.
4. Hoặc không phải xứ vô lậu cũng không phải uẩn, thì điều này không thể có được.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả đều thuộc quá khứ-hiện tại, hoặc vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các uẩn hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Nghĩa là năm uẩn thiện.

Bất thiện là gì? Tức là năm uẩn bất thiện.

Vô ký là gì? Tức là năm uẩn vô ký.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các uẩn này hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là năm uẩn thuộc cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là năm uẩn thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là bốn uẩn thuộc cõi Vô sắc.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là năm uẩn vô lậu.

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các uẩn hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là năm uẩn hữu học.

Vô học là gì? Tức là năm uẩn vô học.

Phi học phi vô học là gì? Tức là năm uẩn hữu lậu.

Năm uẩn này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, nếu hữu lậu thì do tu đạo mà đoạn trừ, nếu vô lậu thì không có gì phải đoạn trừ.

Thọ uẩn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là sao? Nghĩa là thọ uẩn với tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với thọ uẩn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là thọ uẩn với học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với thọ uẩn, và các thọ uẩn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là thọ uẩn vô lậu.

Tướng uẩn, thức uẩn cũng như thế.

Hành uẩn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là hành uẩn với tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên, và tương ứng với hành uẩn, nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là hành uẩn với các thứ học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà

đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với hành uẩn, và nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành, hoặc là hành uẩn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là hành uẩn vô lậu.

Có bao nhiêu thứ là không phải tâm v.v...? Có một thứ không phải tâm - tâm sở - tâm tương ứng, hai thứ là tâm sở với tâm tương ứng, một thứ chỉ là tâm, một thứ cần phân biệt: Tức là hành uẩn, nếu có sở duyên thì tâm sở với tâm tương ứng, nếu không có sở duyên thì nó không phải là tâm- tâm sở- tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có một thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, một thứ tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, một thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, hoặc không phải tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, là tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ, còn lại các sắc uẩn không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ.

Hành uẩn, có ba trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, là tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành.

2. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, tức là tâm sở của hành uẩn.

3. Hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại tâm bất tương ứng hành.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng hành v.v...? Trừ ra tự tánh của tướng, giống như thọ vừa nêu trên, nên biết.

Hai tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với hành, một thứ tương ứng với hành mà không phải là tùy tâm chuyển, hai thứ cần phân biệt, tức là: Sắc uẩn hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với hành, hoặc không phải tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với hành.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với hành, nghĩa là tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ. Còn lại các sắc uẩn không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với hành.

Hành uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với hành, là các tâm bất tương ứng hành tùy tâm chuyển.

2. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với hành, tức là tâm sở của hành uẩn, trừ tự tánh của nó ra.

3. Hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với hành, là trừ ra tâm bất tương ứng hành tùy tâm chuyển, còn lại các tâm bất tương ứng hành.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, hoặc không phải tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, nghĩa là tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ, còn lại các sắc uẩn không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Thọ uẩn hoặc có tầm có tứ, hoặc không có tầm chỉ có tứ, hoặc không có tầm không có tứ.

Có tầm có tứ là gì? Tức là có tầm có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Không có tầm chỉ có tứ là gì? Tức là không có tầm chỉ có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Không có tầm không có tứ là gì? Nghĩa là không có tầm không có tứ tác ý tương ứng với thọ uẩn.

Tưởng uẩn và thức uẩn cũng như thế.

Hành uẩn có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, là tâm bất tương ứng hành tùy tâm chuyển, và tâm tương ứng với tứ.

2. Hoặc là tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, là tầm và tâm không tương ứng với tứ mà tương ứng với tâm sở và hành uẩn.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng là tương ứng với tứ, là tầm và tứ tương ứng với tâm sở của hành uẩn.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với tứ, nghĩa là trừ ra tâm bất tương ứng hành tùy tâm chuyển, còn lại các tâm bất tương ứng hành, và tầm không tương ứng với tứ, cùng các tâm sở của hành uẩn không có tầm không có tứ.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, là chín xứ và phần ít một xứ.

2. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, tức là một xứ.

3. Hoặc không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ, tức là phần ít một xứ.
Các uẩn thọ - tưởng - thức, nếu là hữu lậu thì kiến xứ mà không phải là kiến, nếu vô lậu thì không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ.

Hành uẩn có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, là tận trí và vô sinh trí không gồm thân tuệ vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, là kiến không thấu nhiếp các hành uẩn hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, tức là năm kiến nhiệm ô và chánh kiến của thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ, là kiến không thấu nhiếp các hành uẩn vô lậu.

